

PHIẾU NHẬN DIỆN CÁC LOÀI HOANG DÃ BỊ BУÔN BÁN Ở ĐÔNG NAM Á



USAID
FROM THE AMERICAN PEOPLE



ASEAN-WEN
Wildlife Enforcement Network

TRAFFIC
the wildlife trade monitoring network



Royal Danish Embassy



WILDLIFE ALLIANCE
Direct Protection to Wildlife & Forests



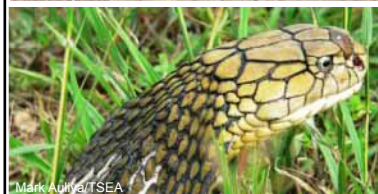
Foundation for Human Rights and Wildlife



REACH/Amran



Mark Auliya/TSEA



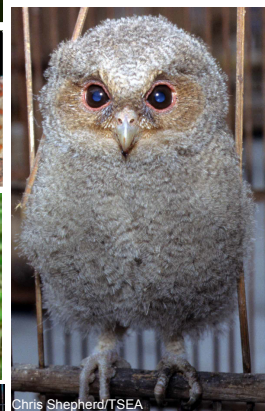
Mark Auliya/TSEA



Chris Shepherd/TSEA



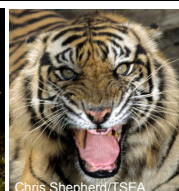
WWF-Malaysia/Stephen Hogg



Chris Shepherd/TSEA



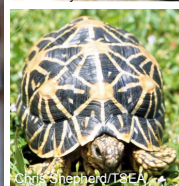
WWF-Canon / Frédéric MONNOT



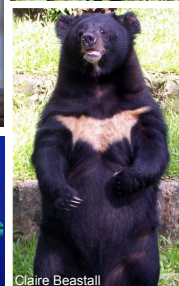
Chris Shepherd/TSEA



Mark Auliya/TSEA



Chris Shepherd/TSEA



Claire Beasall



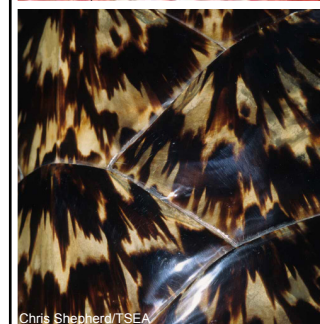
Ocean Park Hong Kong



Chris Shepherd/TSEA



James Compton/TSEA



Chris Shepherd/TSEA



Chris Shepherd/TSEA



Chris Shepherd/TSEA



TRAFFIC Southeast Asia



Chris Shepherd/TSEA



TRAFFIC Southeast Asia



Chris Shepherd/TSEA



TRAFFIC Southeast Asia

MỤC LỤC

Các phiếu nhận diện này do TRAFFIC Đông Nam Á soạn thảo để hỗ trợ các cán bộ thi hành luật trong việc nhận diện các loài hoang dã thường bị buôn bán ở Đông Nam Á. Bộ phiếu này được soạn thảo năm 2008 và 2009, và bao gồm 87 phiếu.

PHẦN CHUNG

CITES và Danh lục Đỏ IUCN
Cơ quan Quản lý và Cơ quan Khoa học CITES
Hướng dẫn kiểm tra giấy phép CITES
Cách đo kích thước và từ vựng
Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu trong người
Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu trong hành lý
Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu trong hàng hóa
Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu lẫn với các loài tương tự
Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Núp dưới danh nghĩa gây nuôi sinh sản
Phát hiện các giấy phép gian lận
Các tình huống gian lận giấy phép thường gặp

THÚ

Bos gaurus & *Bos javanicus* Bò tót và Bò rừng (Gaur & Banteng)
Capricornis spp. Các loài sơn dương (Serow spp.)
Pantholops hodgsonii Linh dương tây tạng và hàng len Ba Tư (Tibetan Antelope - Shatoosh)
Saiga tatarica Các loài linh dương saiga (Saiga Antelope spp.)
Deer and Antlers Gạc nhiều nhánh
Moshus spp. Các loài hươu xạ (Musk Deer spp.)
Felidae (1) Các loài thú họ Mèo (Cats)
Felidae (2) Các loài thú họ Mèo ở Đông Nam Á thuộc Phụ lục I CITES
Felidae (3) Các bộ phận và sản phẩm thường gặp trong buôn bán
Southeast Asian Otters Các loài rái cá ở Đông Nam Á
Helarctos malayanus Gấu chó (Sun Bear)
Ursus thibetanus Gấu ngựa (Asiatic Black Bear)
Hemigalus derbyanus & *Chrotogale owstoni* Cây văn nam & Cây văn bắc (Banded Palm Civet & Owston's Civet)
Prionodon pardicolor & *P. linsang* Cây gấm & Cây gấm thái lan (Spotted Linsang & Banded Linsang)
Arctictis binturong Cây mực (Binturong)
Rhinocerotidae Các loài tê giác (Rhinoceros spp.)
Manis spp. Các loài tê tê (Pangolin spp.)
Primates Các loài linh trưởng
Nycticebus spp. Các loài cu li (Loris spp.)
Macaca fascicularis Khỉ đuôi dài (Long-tailed Macaque)
Elephas maximus & *Loxodonta africana* Các loài voi (Elephant spp.)

CHIM

Dendrocygna javanica & *D. arcuata* Le nâu (Lesser Whistling & Wandering Whistling Duck)
Leptoptilius spp. Già đầy lớn & Già đầy nhỏ (Adjutant Stork spp.)
Hornbill spp. Các loài hồng hoàng
Copsychus malbaricus Chích chòe lửa (White-rumped Shama)
Falconiformes Các loài chim săn mồi (Birds of Prey)
Pycnonotus zeylanicus Bông lau đầu vàng (Straw-headed Bulbul)
Gracula religiosa Yêng, nhồng (Hill Mynah)
Psittaciformes spp. Các loài vẹt (Parrot spp.)
Cacatua spp. Các loài vẹt trắng (Cockatoo spp.)
Probosciger aterrimus Vẹt mỏng (Palm Cockatoo)
Eos spp. Các loài vẹt Indônêxia (Indonesian Lorikeets)
Loriculus galgulus Vẹt treo mào xanh (Blue-crowned Hanging Parrot)
Lorius garrulus Vẹt lúu lo (Chattering Lory)
Lorius lory Vẹt đầu đen (Black-capped Lory)
Strigiformes Các loài Cú (Owl spp.)

BÒ SÁT

Crocodylia spp. Da cá sấu (Crocodile spp. Hides)
Alligators & Caiman Các loài Aligato và Caiman
Crocodylus novaeguinea & *C. mindorensis* Cá sấu philipin và cá sấu niu ghinê (New Guinea & Philippine Crocodiles)
Crocodylus porosus & *C. siamensis* Cá sấu hoa cà và cá sấu xiêm (Estuarine & Siamese Crocodiles)
Tomistoma schlegelii Cá sấu mắt vàng (False Gharial)
Uromastyx spp. Các loài nhông đuôi gai (Spiny-tailed Lizard)
Phelsuma spp. Tắc kè ngày (Day Gecko species)
Gekko gekko Tắc kè (Tokay Gecko)
Varanus spp. Các loài kỳ đà (Monitor Lizard spp.)
Ptyas mucosus Rắn rào trâu (Oriental Rat Snake)
Ophiophagus hannah, *Naja* spp. Các loài rắn hổ mang (Cobra spp.)
Pythonidae spp. Các loài trăn (Python spp.)
Carettochelys insculpta Rùa mũi to (Pig-nosed Turtle)
Cheloniidae and Dermochelyidae Các loài rùa biển (Marine Turtle spp.)
Eretmochelys imbricata Đồi mồi (Hawksbill Turtle)
Batagur spp. Rùa batagu & Rùa cửa sông (*Batagur* spp.)
Cuora spp. Các loài rùa hộp (Asian Box Turtle species)
Oriitia borneensis Rùa lớn malaixia (Malaysian Giant Turtle)
Trachemys scripta elegans Rùa tai đỏ (Red-eared Slider)
Testudinidae spp. Các loài rùa núi (Tortoise species)
Astrochelys (Geochelone) radiata Rùa núi sao (Radiated Tortoise)
Astrochelys (Geochelone) yniphora Rùa mồm cây (Ploughshare Tortoise)
Geochelone elegans Rùa sao ấn độ (Indian Star Tortoise)
Geochelone platynota Rùa sao miền điện (Burmese Star Tortoise)
Geochelone (Stigomochelys) pardalis Rùa da báo (Leopard Tortoise)
Malacochersus tornieri Rùa pankéch (Pancake Tortoise)
Manouria emys Rùa núi nâu châu á (Asian Brown Tortoise)
Manouria impressa Rùa núi viền (Impressed Tortoise)
Amyda cartilaginea Ba ba nam bộ (Asiatic Softshell Turtle)
Pelodiscus sinensis Ba ba trơn (Chinese Softshell Turtle)

LƯỞNG CỤ

Dyscophus antongilii spp. Éch cà chua (Tomato Frog)

CÁ

Scleropages formosus Cá mơn (Asian Arowana)
Cheilinus undulatus Cá mó đầu khum (Humphead Wrasse)
Hippocampus spp. Các loài cá ngựa (Seahorse spp.)

ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG

Tridacnidae spp. Các loài trai tai tượng (Giant Clam species)

THỰC VẬT

Nepenthaceae Các loài cây nắp ấm (Pitcher Plant)
Orchidaecae (1) Các loài thuộc Phụ lục I CITES (Orchid spp.)
Orchidaecae (2) Nhận diện các loài lan hoang dã (Orchid spp.)
Gonystylus spp. Các loài cây gỗ ramin (Ramin spp.)

CITES và Danh lục Đỏ IUCN

CITES

CITES (Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp) là một hiệp ước quốc tế giữa các chính phủ (các Nước thành viên). Công ước này nhằm đảm bảo cho việc buôn bán quốc tế mẫu vật của các loài thực vật, động vật hoang dã (hoặc các bộ phận và sản phẩm của chúng, nghĩa là, mọi thứ được làm ra từ bất kỳ bộ phận nào của chúng) không đe dọa sự sống còn của chúng.

CITES hoạt động thông qua việc đưa hoạt động buôn bán quốc tế mẫu vật của các loài được lựa chọn vào sự kiểm soát nhất định. Tất cả việc nhập khẩu, xuất khẩu, tái xuất khẩu và du nhập của loài bất kỳ trong số 30.000 loài thuộc Công ước phải được cho phép thông qua hệ thống cấp phép. Các loài động vật và thực vật được liệt kê tại một trong ba Phụ lục CITES có nghĩa là việc buôn bán loài đó được quy định chặt chẽ thông qua một hệ thống cấp phép tiêu chuẩn:

Phụ lục I bao gồm các loài bị đe dọa tuyệt chủng. Việc buôn bán các loài này chỉ được phép trong một số trường hợp đặc biệt.

Phụ lục II bao gồm những loài mà việc buôn bán thiếu kiểm soát có thể đe dọa sự tồn tại của chúng. Các loài này không nhất thiết là loài đang bị đe dọa hiện nay.

Phụ lục III bao gồm những loài được bảo vệ ở ít nhất một nước mà nước đó yêu cầu các Nước thành viên giúp đỡ kiểm soát buôn bán chúng.

Mẫu vật của một loài thuộc CITES chỉ có thể được nhập khẩu vào hoặc xuất khẩu (hoặc tái xuất khẩu) ra khỏi một Nước thành viên khi có đủ

các tài liệu phù hợp đã được cấp trước và phải trình báo tại cửa khẩu nhập hoặc xuất. Trong một số trường hợp, luật pháp quốc gia của nước bạn có thể nghiêm khắc hơn thì luật đó phải được áp dụng cho các trường hợp như vậy.

Các thông tin thêm có thể tìm tại www.cites.org

Danh lục Đỏ của IUCN về các loài bị đe dọa

Đã trên 40 năm nay, IUCN (the International Union for the Conservation of Nature - Hiệp hội Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên) thông qua Species Survival Commission (SSC - Ủy Ban về sự Tồn tại của Loài) đã đánh giá tình trạng bảo tồn của các loài, phân loài, thứ và thậm chí cả một số tiểu quần thể được lựa chọn trên phạm vi toàn cầu để xác định những loài, phân loài, thứ hay tiểu quần thể đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Danh lục Đỏ của IUCN về các loài bị đe dọa cho biết các thông tin về bậc phân loại, tình trạng bảo tồn và sự phân bố của động vật và thực vật đã được đánh giá. Hệ thống các bậc và các tiêu chí đánh giá đã được thiết kế để xác định mức độ nguy cơ tuyệt chủng tương đối.

Các loài được xếp hạng CR (Rất nguy cấp), EN (Nguy cấp) và VU (Sẽ nguy cấp) có nguy cơ tuyệt chủng cao hơn các loài được xếp hạng NT (Sắp bị đe dọa) hoặc LC (ít lo ngại).

Cơ quan Quản lý và Khoa học của CITES

CITES hoạt động thông qua việc đưa hoạt động buôn bán quốc tế các mẫu vật của các loài lựa chọn vào tầm kiểm soát nhất định. Tất cả việc nhập khẩu, xuất khẩu, tái xuất khẩu và du nhập các loài thuộc Công ước CITES phải được cho phép bởi hệ thống cấp phép. Mỗi nước thành viên CITES phải chỉ định một hoặc nhiều hơn các Cơ quan Quản lý để thực hiện các thủ tục hành chính của hệ thống cấp phép và một hoặc nhiều hơn các Cơ quan Khoa học để tư vấn cho các Cơ quan Quản lý về ảnh hưởng của việc buôn bán đến tình trạng của loài.

CƠ QUAN QUẢN LÝ

Cục Kiểm lâm

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Nhà A3, Số 2, phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

Tel: +84 4 3733 5676
Fax: +84 4 3733 5685
E mail: cites_vn.kl@mard.gov.vn

CƠ QUAN KHOA HỌC

1. Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật (IEBR)

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 3836 0169
Fax: +84 4 3836 11196
Email: iebr@iebr.ac.vn / lxcanh@vast.ac.vn

2. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (FSIV)

Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 3838 9923
Fax: +84 4 3838 9722
E mail: info@fsiv.org.vn / nhnghia@netnam.vn

3. Viện Nghiên cứu Hải sản (RIMF)

224 Lê Lai, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 31 376 5997
Fax: +84 31 383 6812
E mail: dangthi@hn.vnn.vn / dvthi@rimf.org.vn

4. Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (CRES)

19 Lê Thánh Tông, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 3825 3506
Fax: +84 4 3826 2932
E mail: cres@cres.edu.vn

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA GIẤY PHÉP CITES

Giấy phép CITES đi kèm với lô hàng

PHỤ LỤC I

Giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép tái xuất và giấy phép nhập khẩu

PHỤ LỤC II

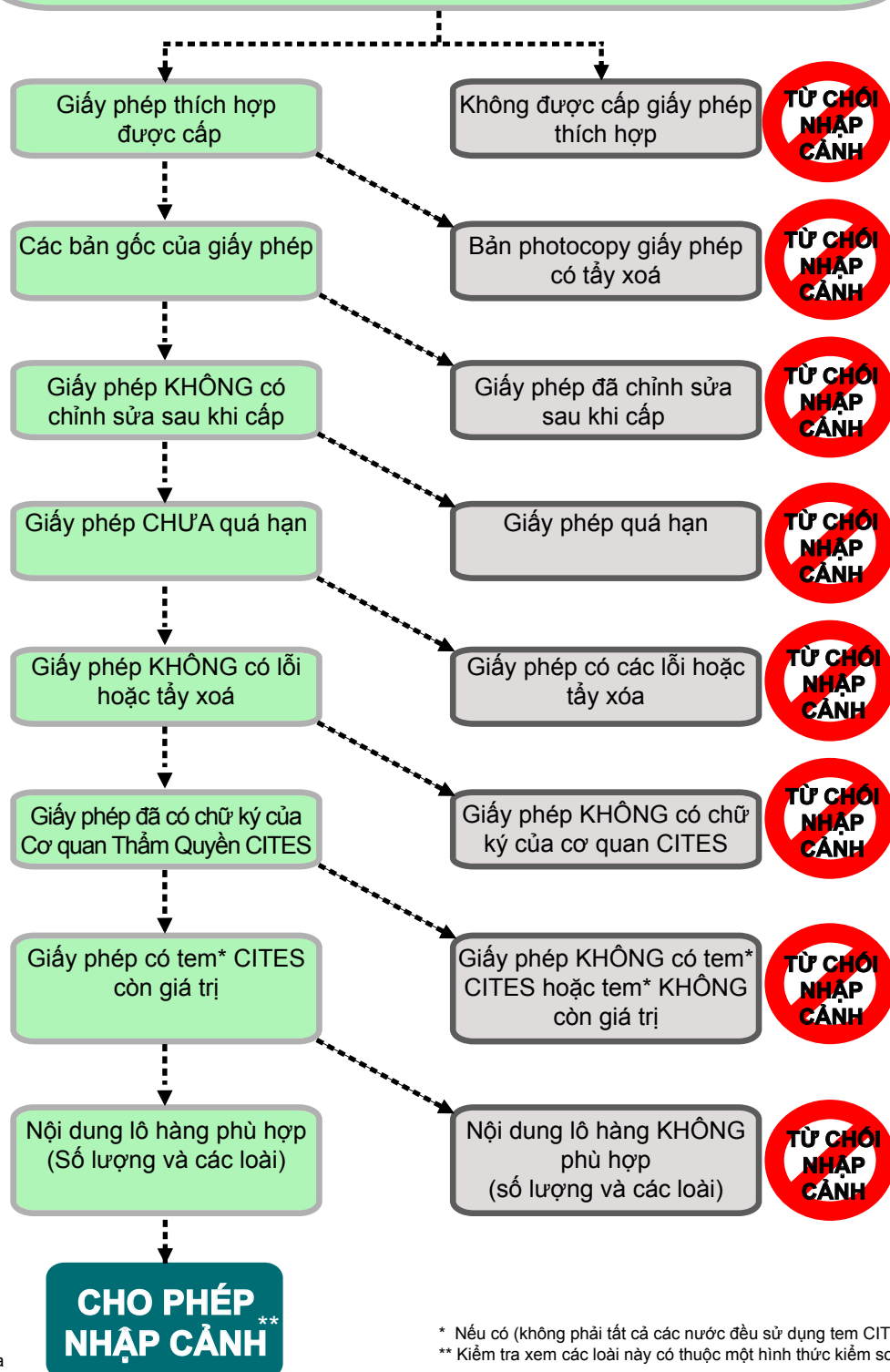
Giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép tái xuất và giấy phép nhập khẩu

PHỤ LỤC II

Giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép tái xuất

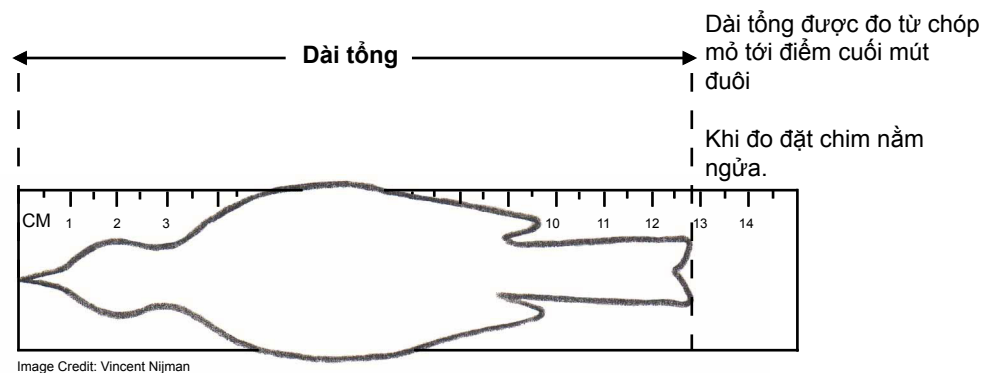
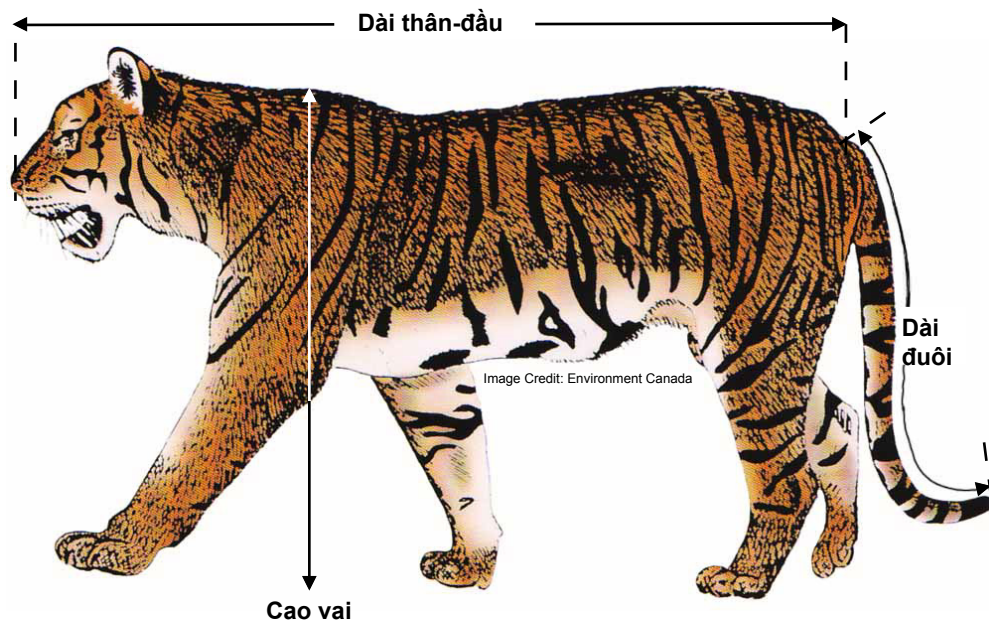
PHỤ LỤC III

Giấy phép xuất khẩu hoặc Giấy chứng nhận xuất xứ

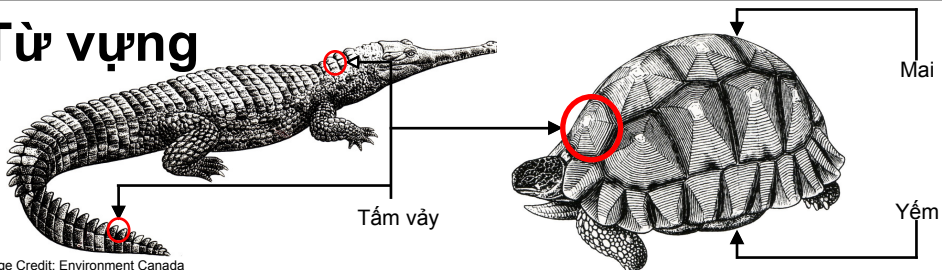


Cách đo kích thước và từ vựng

Cách đo kích thước



Từ vựng



Tấm vảy:

Vảy, tấm sừng hoặc xương ở mai và yếm rùa

Mai:

Nắp trên của vỏ hộp rùa để che phần lưng. Thường phủ bởi các tấm vảy hoặc da mềm.

Yếm:

Nắp dưới của vỏ hộp rùa, để che phần bụng

Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu trong người

Thường dùng cho các mặt hàng có giá trị cao, dễ hư hỏng, nhỏ và/hoặc hiếm
Tất cả các trường hợp giấu hàng dưới đây đều do Hải quan Úc phát hiện



Hải quan Úc giữ một hành khách mang áo ghi lê giấu trứng chim



Credit: Australian Customs

Trứng chim giấu trong người hành khách



Hải quan Úc nghe thấy tiếng động nước khi hành khách này đi qua cửa kiểm tra an ninh. Cái túi đặc biệt được thiết kế để giấu cá buồn lậu

Credit: Australian Customs

Trứng chim giấu trong đồ lót được thiết kế riêng



Credit: Australian Customs

Túi thiết kế để buôn lậu trứng chim



Credit: Australian Customs

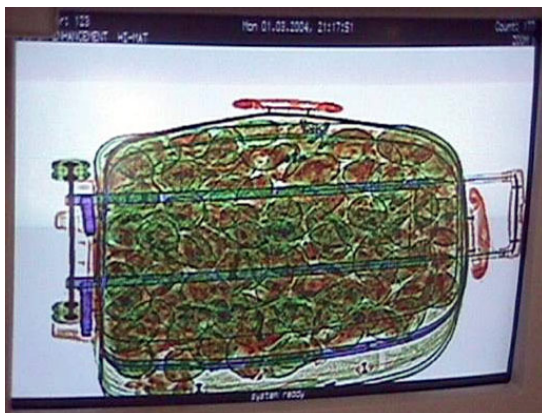
Áo ghi lê dùng cho buôn lậu rắn



Credit: Australian Customs

Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu trong hành lý

Thường sử dụng cho các mặt hàng có giá trị cao, nhỏ và/hoặc hiếm



Credit: Royal Thai Customs

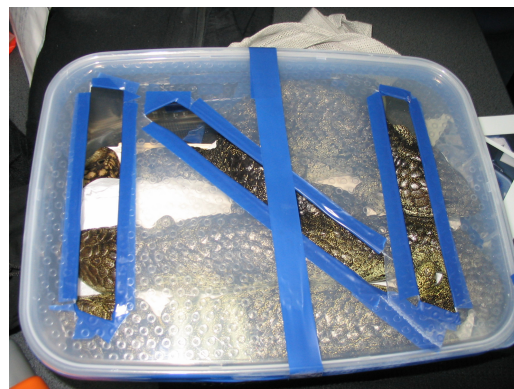
Hải quan Hoàng gia Thái Lan chiếu X-quang hành lý của hành khách



Geochelone elegans (Rùa sao Ấn Độ)
thuộc Phụ lục II CITES



Credit: Royal Thai Customs



Credit: Australian Customs

Thần lẩn giấu trong các hộp nhựa cất trong vali



Credit: Royal Thai Customs

Astrochelys
(*Geochelone*) *radiata*
(Rùa núi sao)
thuộc Phụ lục I CITES



Credit: National Gendarmerie, France

Dendrobates spp.
(Ếch mũi tên độc)
Thuộc Phụ Lục II CITES
giấu trong hộp đựng phim chụp ảnh



Credit: Royal Thai Customs

Hải quan Thái Lan phát hiện kỳ nhông và *Geochelone elegans* (Rùa sao Ấn Độ)
thuộc Phụ lục I CITES
giấu trong hành lý



Credit: Royal Thai Customs



Credit: Royal Thai Customs



Credit: Australian Customs

Hải quan Úc phát hiện tắc kè giấu trong sách

Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu trong hàng hóa

Thường sử dụng cho số lượng lớn hơn



Hải quan Hoàng gia Thái Lan chụp X-quang xe tải năm 2007

Một khoang kín nhốt tê tê sống
Lái xe trốn khỏi hiện trường



Credit: Royal Thai Customs

- Động vật hoang dã có thể bị giấu kín trong xe buýt, taxi hoặc các phương tiện vận tải công cộng khác.
- Động vật hoang dã cũng có thể bị giấu trong các lô hàng không liên quan khác như gà hoặc cá.



- Các hộp xốp chứa động vật hoang dã có các lỗ nhỏ (đặc biệt ở các góc) để động vật thở. Lô hàng có thể được kê khai là cá cảnh và bò sát (mức thuế cho bò sát cao hơn nhiều so với cá) Các nhà buôn bán động vật thủy sinh thường buôn bán cả bò sát.
- Các nhãn ghi "Chú ý: Rắn độc" hoặc "Lô hàng nguy hiểm" có thể được dùng để tránh bị kiểm tra.

Cán bộ thi hành luật cần chọn một hoặc nhiều hộp để mở và kiểm tra



Hải quan Hoàng gia Thái Lan kiểm soát lô hàng kê khai là rùa mai mềm nhân nuôi. Lô hàng lậu rắn hổ mang được giấu bên trong lớp trên.

Credit: Royal Thai Customs



Hải quan Hoàng gia Thái Lan kiểm soát lô hàng ghi là lan gây trồng nhân tạo. Lan hoang dã đôi khi được giấu lẫn trong các lô hàng này.

Credit: Royal Thai Customs

Các thủ thuật giấu hàng thường gặp - Giấu lẩn với các loài tượng tự

Lô hàng có chứa nhiều hơn một loài - nhưng không phải tất cả các loài đều được khai báo

Các trường hợp đã gặp bao gồm:

Amyda cartilaginea
(Ba ba Nam bộ - Asiatic Softshell Turtle)

CITES: Phụ lục II



Photo Credit: Mark Auliyev

Dogania subplana
(Rùa mai mềm Malaixia-Malaysian Softshell Turtle)
Không thuộc CITES



Photo Credit: Mark Auliyev

Cacatua sulphurea
(Cacatua mỏ vàng - Yellow-crested Cockatoo)

CITES: Phụ lục I



Photo Credit: WWF-Canon / Martin HARVEY

Cacatua galerita
(Cacatua mỏ vàng nhạt-Sulphur-crested Cockatoo)
CITES: Phụ lục II



Photo Credit: WWF-Canon / Ian CRAVEN

Scleropages formosus
(Cá môn - Asian arowana)

CITES: Phụ lục I



Credit: Tan Heok Hui

Scleropages jardini
(Cá môn Jardin - Jardin's Arowana)
Không thuộc CITES



Credit: Tan Heok Hui